TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH HÀ TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2019/HS-ST
Ngày: 26/3/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH HÀ -TỈNH HÀ TĨNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Khắc Hoàn.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Hoàng Đình Lộc và Ông Lê Xuân Hường.
- Thư ký phiên toà: Bà Hà Thị Vân Nga, *cán bộ Tòa án nhân dân huyện H.*
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Ông Bùi Đức Lâm, Kiểm sát viên.

Hôm nay vào hồi 08 giờ, ngày 26 tháng 3 năm 2019, tại Trụ sở- Toà án nhân dân huyện H mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2019/TLST-HS, ngày 18 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2019/QĐXXST-HS, ngày 14 tháng 3 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Cao Văn T, sinh ngày 01/01/1978; Giới tính: Nam.
Tại xã P, huyện T, tỉnh Bình Định.
Nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.
Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.
Con ông Cao Văn Đ, sinh năm 1942 và bà Trần Thị N (*đã chết*).
Anh, chị em ruột: Có 04 người, bị cáo là con thứ tư trong gia đình.
Vợ: Bùi Thị T, sinh năm 1982; nghề nghiệp: Làm ruộng.
Con: có 03 người con (Lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2013)
*Tiền án, tiền sự: Không.
*Nhân thân: Ngày 17/6/2005 bị Tòa án thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội "Trộm cắp tài sản"(Đã chấp hành xong bản án)
**Biện pháp ngăn chặn*: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/12/2018 đến ngày 14/12/2018 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". (*Có mặt tại phiên tòa*)

2. Nguyễn Viết H, sinh ngày: 20/01/1991; Giới tính: Nam.

Tại xã T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.
Nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.
Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.
Con ông Nguyễn Viết H1, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1966.
Anh chị em ruột: Có 03 người bị cáo là con thứ ba trong gia đình.
Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1994; nghề nghiệp: Làm ruộng.
Con: Có 01 con sinh năm 2019
*Tiền án, tiền sự: Không.
*Nhân thân: Ngày 07/8/2017 bị Công an huyện H xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đ về hành vi "Đánh bạc"
**Biện pháp ngăn chặn*: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/12/2018 đến ngày 14/12/2018 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". (*Có mặt tại phiên tòa*)

3. Dương Văn S, sinh ngày 03/02/1986; Giới tính: Nam.
Tại xã T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.
Nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.
Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng.
Con ông Dương Văn Hvà bà Nguyễn Thị Đ (*Hai ông bà đều đã chết*).
Anh, chị em ruột: Có 04 người, bị cáo là con thứ tư trong gia đình.
Vợ: Phan Thị P, sinh năm 1993; nghề nghiệp: Làm ruộng.
Con: Có 01 con, sinh năm 2016.
*Tiền án, tiền sự: Không.
*Nhân thân: Ngày 28/7/2017 bị Uỷ ban nhân phường Bắc Hà, thành phố Hà Tĩnh xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đ về hành vi "Đánh bạc".
**Biện pháp ngăn chặn*: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/12/2018 đến ngày 14/12/2018 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". (*Có mặt tại phiên tòa*)

4. Dương Kim H2, sinh ngày 01/01/1978; Giới tính: Nam.
Tại xã T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.
Nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.
Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.
Con ông Dương Kim L(Liệt sĩ) và bà Lê Thị D, sinh năm 1948.
Hai ông bà hiện trú tại xã N, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.
Anh, chị em ruột: Có 05 người bị cáo là con thứ 02 trong gia đình.
Vợ: Hoàng Thị L, sinh năm 1979; Nghề nghiệp: Làm ruộng.
Con: Có 03 con (Lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2013).
*Tiền án, tiền sự: Không.

*Nhân thân: Ngày 11/8/2015 bị Công an huyện H xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000đ về hành vi "Đánh bạc".

**Biện pháp ngăn chặn*: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/12/2018 đến ngày 14/12/2018 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". (*Có mặt tại phiên tòa*)

5. Bùi Đức D, sinh ngày 16/7/1977; Giới tính: Nam.

Tại xã T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

Nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Con ông Bùi Đức D, sinh năm 1951 và bà Trần Thị P, sinh năm 1952.

Anh, chị em ruột: Có 04 người, bị cáo là con đầu trong gia đình.

Vợ: Lê Thị T, sinh năm 1982; Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Con: Có 02 con (Lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2004)

*Tiền án, tiền sự: Không.

**Biện pháp ngăn chặn*: Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". (*Có mặt tại phiên tòa*)

6. Bùi Văn H3, sinh ngày 09/9/1982; Giới tính: Nam.

Tại xã T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

Nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Con ông Bùi Văn Đ, sinh năm 1947 và bà Trần Thị T, sinh năm 1957.

Anh, chị em ruột: Có 05 người bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

Vợ: Vũ Thị Đ, sinh năm 1991; Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Con: Có 02 con(Lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2012)

*Tiền án, tiền sự: Không.

**Biện pháp ngăn chặn*: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/12/2018 đến ngày 14/12/2018 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". (*Có mặt tại phiên tòa*)

7. Bùi Đức L, sinh ngày 04/11/1972; Giới tính: Nam.

Tại xã T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

Nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Con ông Bùi Đức T, sinh năm 1948 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1948.

Anh, chị em ruột: Có 06 người, bị cáo là con đầu trong gia đình.

Vợ: Trần Thị Vân, sinh năm 1974; Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Con: Có 02 con (Lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 1999)

*Tiền án, tiền sự: Không.

**Biện pháp ngăn chặn*: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/12/2018 đến ngày 14/12/2018 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". (*Có mặt tại phiên tòa*)

*Người bào chữa cho bị cáo **Cao Văn T** có bà **Nguyễn Thị Ngọc**- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Tĩnh. (*Vắng mặt có lý do*)

***Người làm chứng:**

1. Ông **Bùi Văn H4**, sinh năm 1965 (*Có mặt*)

Nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Anh **Bùi Đức C**, sinh năm 1978 (*Có mặt*)

Nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào trưa ngày 12/12/2018, Cao Văn T gọi điện thoại rủ một số người hàng xóm gồm Bùi Đức L, Bùi Đức D, Bùi Văn H3 và Bùi Văn H4 đến nhà mình ở Thôn B, xã T, huyện H để nhờ giúp phá dỡ tường rào cũ để xây tường rào mới. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, thì có Dương Kim H2 là người cùng xóm đi đến nhà T chơi. Sau khi ăn trưa xong thì Cao Văn T và Bùi Đức L tiếp tục đi ra phá dỡ tường rào, được một lúc thì vào nhà ngồi nghỉ uống nước. Lúc này, T nảy sinh ý định rủ mọi người đánh bạc nên đã nói "*Ai chơi dâm tẩy 10 nghìn không, có sẵn bài ở đây? Ai chơi thì ngồi xuống*". Nghe vậy Bùi Đức D, Dương Kim H2 và Bùi Văn H3 đều hiểu ý là T rủ đánh bạc nên đồng ý, rồi cả nhóm ngồi xuống chiếc chiếu đã trải sẵn tại phòng khách nhà T để chơi. Tiếp đó, T lấy bộ bài Tú lơ khơ để sẵn từ trước ở kệ ti vi, đưa cho Dương Kim H2 chia bài để đánh bạc bằng hình thức đánh "Liêng", mỗi ván đặt cược từ 10.000 đồng đến 100.000 đồng. Khi mọi người đánh được khoảng 2 ván thì Bùi Đức L cũng ngồi xuống tham gia đánh bạc cùng còn Bùi Văn H4 thì ngồi xem. Cách thức đánh bạc bằng hình thức đánh "Liêng" cụ thể như sau:

Các đối tượng dùng bộ bài Tu lơ Khơ 52 quân chia mỗi người 03 quân bài, số bài còn thừa thì để sang một bên không dùng đến. Mỗi người chơi phải bỏ vào giữa chiếu bạc 10.000 đồng (thường gọi là "dâm tẩy"). Sau khi chia bài xong thì những người chơi bốc bài lên xem, nếu ai không muốn đánh thì bỏ bài vào số bài không chia. Người có quyền đặt cược tiền đầu tiên là người chia bài, số tiền đặt cược là 10.000 đồng, nếu người chia bài không chơi thì người ngồi kế tiếp theo hướng ngược chiều kim đồng hồ có quyền đặt cược tiền và những người tham gia đánh bạc khác có quyền đánh thêm tiền (gọi là "tố"), ít nhất là 10.000 đồng và cao nhất là 100.000 đồng. Khi mọi người đã "Tố" xong thì những người tham gia đánh tiến hành mở bài để xác định thắng thua. Nếu ai có 03 quân bài cùng một số thì gọi là "Sáp"; "Sáp" lớn thắng "Sáp" nhỏ , "Sáp" 03 quân bài "Át" là lớn nhất. Lớn sau

"Sáp" là "Liêng", có nghĩa là người chơi có 03 quân bài kế tiếp nhau nhưng không cần thiết phải cùng màu, cùng chất. "Liêng" lớn thắng "Liêng" nhỏ, trong các "Liêng" thì "Liêng" Q, K và "Át" rô là lớn nhất. Nếu ai có 03 con bài hình con người thì gọi là "Ảnh". "Ảnh" có quân bài K rô là lớn nhất trong các "Ảnh".

Ngoài ba hình thức trên còn có hình thức xác định thắng thua bằng cách tính điểm, các quân bài 10, J, Q, K tính 0 điểm, "Át" tính 01 điểm, các quân bài còn lại tính điểm theo các con số in trên quân bài đó, 09 điểm là lớn nhất, nếu cộng điểm lớn hơn 10 hoặc 20 thì chỉ lấy số lẻ. Trong số những người có điểm bằng nhau thì ai có quân bài chất rô lớn hơn là thắng và xét theo thứ tự rô, cơ, chuồn, bích để xác định thắng thua. Trong bốn hình thức trên thì lớn nhất là "Sáp" đến "Liêng". Sau "Liêng" là "Ảnh" và nhỏ nhất là tính điểm, ai có bài lớn hơn thì người đó thắng cuộc và được lấy toàn bộ số tiền mà những người chơi đã đánh ra giữa chiếu bạc và được chia bài ván tiếp theo. Cả bọn đánh được một lúc thì lần lượt có Dương Văn S và sau đó thì có thêm Nguyễn Viết H đến cùng tham gia đánh bạc.

Đến khoảng 15 giờ 15 phút cùng ngày, khi Cao Văn T, Dương Văn S, Nguyễn Viết H, Dương Kim H2, Bùi Đức D, Bùi Văn H3 và Bùi Đức L đang đánh bạc bằng hình thức đánh "Liêng" thì bị lực lượng công an huyện H phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật. Trong khi tiến hành bắt giữ, lợi dụng sơ hở Bùi Đức D đã bỏ trốn khỏi hiện trường, nhưng sau đó đã đến cơ quan điều tra khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tang vật thu giữ bao gồm: Số tiền 7.160.000 đồng (trong đó có 5.950.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc và 1.210.000 đồng tại phía sau kệ ti vi do Cao Văn T cất dấu); 02 bộ bài tú lơ khơ mỗi bộ có 52 quân bài, 01 chiếc chiếu nhựa.

Tại bản kết luận giám định số 16/PC09-KTHS ngày 21/12/2018, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh kết luận: Số tiền 7.160.000 đồng được niêm phong trong 02 phong bì thư gửi đến giám định là tiền thật.

Ngoài ra, còn tạm giữ của Bùi Đức D 01 xe mô tô biển kiểm soát 38P1-369.63; Tạm giữ của Dương Kim H2 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 6 Plus, 01 xe mô tô biển kiểm soát 38F8- 6980; Tạm giữ của Nguyễn Viết H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, 01 xe mô tô biển kiểm soát 38N4- 4257; Tạm giữ của Dương Văn S 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 130, 01 xe mô tô biển kiểm soát 38F8- 7435; Tạm giữ của Bùi Văn H3 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, 01 xe mô tô biển kiểm soát 60N7-8670 và 4.170.000 đồng tiền mặt; Tạm giữ Bùi Đức L 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MASTEL.

Đến các ngày 27/12/2018, ngày 05/01/2019 và ngày 21/01/2019, xét thấy một số tài sản của các bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã trả lại cho các chủ sở hữu bao gồm: Trả lại cho Bùi Đức D 01 xe mô tô biển kiểm soát 38P1- 369.63; Dương Kim H2 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 6 Plus, 01 xe mô tô biển kiểm soát 38F8-6980; Nguyễn Viết H 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 105, 01 xe mô tô biển kiểm soát 38N4- 4257; Dương Văn S 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 130, 01 xe

mô tô biển kiểm soát 38F8- 7435; Bùi Văn H3 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, 01 xe mô tô biển kiểm soát 60N7- 8670 và 4.170.000 đồng tiền mặt; Bùi Đức L 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MASTEL. Số vật chứng còn lại đến ngày 17/01/2019 đã được chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện H quản lý theo quy định.

Bản cáo trạng số 16/CT-VKSTH, ngày 15/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố các bị cáo Cao Văn T, Nguyễn Viết H, Dương Văn S, Dương Kim H2, Bùi Đức D, Bùi Văn H3 và Bùi Đức L về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố, đồng thời phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân các bị cáo và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Cao Văn T mức án từ 07 đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án nhưng được trừ đi thời gian 03 ngày tạm giữ. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Viết H mức án từ 06 đến 08 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án nhưng được trừ đi thời gian 03 ngày tạm giữ. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 BLHS xử phạt bị cáo Dương Văn S mức án từ 04 đến 05 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án nhưng bị cáo được trừ đi thời gian 03 ngày tạm giữ. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54; Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Dương Kim H2 mức án từ 04 đến 05 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Bùi Đức D mức án từ 03 đến 04 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Dương Kim H2 và Bùi Đức D cho Uỷ ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh quản lý, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 và khoản 3 Điều 35 BLHS xử phạt các bị cáo Bùi Văn H3 và Bùi Đức L mỗi bị cáo từ 25 đến 30 triệu đồng.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng Điều 35, khoản 3 Điều 321 BLHS phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Viết H, Dương Văn S, Dương Kim H2 và Bùi Đức D mỗi bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng. Riêng đối với bị cáo Cao Văn T thuộc diện hộ nghèo, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 7.160.000đ mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc; Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài Tú lơ khơ, 01 chiếc chiếu nhựa không còn giá trị sử dụng. Về án phí các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, riêng đối với bị cáo Cao Văn T thuộc diện hộ nghèo nên đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Trợ giúp viên pháp lý Nguyễn Thị Ngọc bào chữa cho bị cáo Cao Văn T gửi bài bào chữa với nội dung: Sau khi phạm tội bị cáo đã nhận thức được sai phạm của mình nên đã thành khẩn khai báo, bản thân từng tham gia thực hiện nghĩa vụ quân sự, là lao động chính, hoàn cảnh gia đình có nhiều khó khăn thuộc diện hộ nghèo, vì vậy đề nghị HĐXX áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 321 BLHS xử phạt bị cáo Cao Văn T ở mức án thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội. Về hình phạt bổ sung đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì hoàn cảnh gia đình bị cáo hết sức khó khăn thuộc diện hộ cận nghèo, lại là lao động chính trong gia đình. Về án phí đề nghị HĐXX miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo Cao Văn T, Nguyễn Viết H, Dương Văn S, Dương Kim H2, Bùi Đức D, Bùi Văn H3 và Bùi Đức L không có ý kiến gì tranh luận với quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên và thừa nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát là đúng.

Bị cáo Cao Văn T nói lời nói sau cùng: Kính thưa HĐXX bị cáo đã nhận thức được hành vi mà mình thực hiện là sai trái vi phạm pháp luật, mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có điều kiện sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Bị cáo Nguyễn Viết H nói lời nói sau cùng: Kính thưa HĐXX bị cáo đã nhận thức được hành vi đánh bạc là sai trái vi phạm pháp luật nhưng xin HĐXX xem xét hoàn cảnh gia đình bị cáo cũng khó khăn, vợ mới sinh con mong HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Bị cáo Dương Văn S nói lời nói sau cùng: Kính mong HĐXX xem xét cho hoàn cảnh gia đình bị cáo thuộc diện khó khăn, vợ đau yếu, bị cáo biết hành vi mà mình thực hiện là sai trái nhưng mong được hưởng sự khoan hồng của pháp luật để bị cáo sớm trở về chăm sóc vợ con.

Bị cáo Dương Kim H2 nói lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc là sai trái, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất có thể để bị cáo có điều kiện cải tạo trở thành người công dân tốt cho xã hội.

Bị cáo Bùi Đức D nói lời nói sau cùng: Kính mong HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Bùi Văn H3 nói lời nói sau cùng: Xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Bùi Đức L nói lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi mà mình thực hiện là sai trái vi phạm pháp luật, mong HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy, tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay các bị cáo Cao Văn T, Nguyễn Viết H, Dương Văn S, Dương Kim H2, Bùi Đức D, Bùi Văn H3 và Bùi Đức L khai nhận: Vào lúc 15 giờ 15 phút, ngày 12/12/2018 tại nhà Cao Văn T ở Thôn B, xã T các bị cáo T, Viết Hùng, Sơn, Kim Hùng, Dũng, Hiền và Lịnh đã có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền với hình thức đánh bài "Liêng". Quá trình phát hiện, bắt quả tang và điều tra vụ án, cơ quan điều tra đã thu giữ tổng số tiền 7.160.000đ đồng, gồm 5.950.000 đồng thu tại chiếu bạc và 1.210.000đ thu giữ phía sau kệ ti vi do Cao Văn T cất dấu. Xác định, số tiền mà các bị cáo dùng vào việc đánh bạc cụ thể như sau: Cao Văn T số tiền 1.000.000đ, Dương Kim H2 số tiền 1.570.000đ, Nguyễn Viết H số tiền 1.050.000đ, Dương Văn S số tiền 550.000đ, Bùi Đức D số tiền 2.050.000đ, Bùi Văn H3 số tiền 480.000đ, Bùi Đức L số tiền 460.000đ. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Các bị cáo T, Viết H, Sơn, Dũng, Kim H3, H3 và L là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cùng nhau tham gia thực hiện. Như vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc". Điều đó, khẳng định quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện H đối với các bị cáo về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Xem xét tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp tới an toàn công cộng, trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo đều nhận thức được mọi hành vi đánh bài được thua bằng tiền đều là vi phạm pháp luật, song với mục đích nhằm thu lợi bất chính, các bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Tuy số tiền mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc không lớn nhưng lại lôi kéo nhiều người tham gia, gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Hành vi phạm tội của các bị cáo chẳng những làm gia tăng tệ nạn cờ bạc trong cộng đồng dân cư, mà còn ảnh hưởng xấu đến cuộc sống bình thường của nhiều gia đình khi có con, em, người thân đam mê cờ bạc và đây là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Xét thấy cần phải xử lý nghiêm các bị cáo bằng luật hình sự mới có tác dụng giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, mặc dù vụ án có nhiều người tham gia nhưng không có sự bàn bạc, phân công, cấu kết chặt chẽ giữa các đồng phạm, các bị cáo đều cùng thống nhất thực hiện hành vi phạm tội.

Xét vai trò, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy: Đối với bị cáo Cao Văn T có vai trò là người khởi xướng, còn các bị cáo Nguyễn Viết H, Dương Văn S, Dương Kim H2, Bùi Đức D, Bùi Văn H3 và Bùi Đức L là người thực hành. Xét về nhân thân các bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy: Đối với bị cáo Cao Văn T là người có nhân thân xấu cụ thể vào ngày 17/6/2005 bị Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản", sau khi chấp hành xong hình phạt bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm để sửa chữa bản thân mà lại tiếp tục dấn thân vào con đường phạm tội.

Còn đối với các bị cáo Nguyễn Viết H và Dương Văn S là những người đã từng bị xử phạt hành chính, cụ thể vào ngày 07/8/2017 bị cáo Hùng bị Công an huyện H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, còn bị cáo Sơn vào ngày 28/7/2017 bị Uỷ ban nhân dân phường Bắc Hà, thành phố Hà Tĩnh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc. Đối chiếu theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì hành vi phạm tội mà các bị cáo T, Viết H và S đã thực hiện không đủ điều kiện để được hưởng án treo. Do vậy, khi quyết định hình phạt cần phải cá thể hóa vai trò trách nhiệm hình sự của từng bị cáo để có mức hình phạt tương xứng. Xét thấy cần phải cách ly các bị cáo T, Viết H và S ra khỏi xã hội một thời gian mới có điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Riêng đối với 02 bị cáo Nguyễn Viết H và Dương Văn S, Hội đồng xét xử xét thấy rằng các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có các tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo Sơn gia đình có bố được Nhà nước tặng thưởng Huân Huy chương kháng chiến. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 BLHS, trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS nên áp dụng Điều 54 BLHS để quyết định dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp.

Đối với các bị cáo Dương Kim H2 và Bùi Đức D tham gia trong vụ án với vai trò là người thực hành, trong đó bị cáo H2 đã từng bị Công an huyện H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc vào ngày 11/8/2015, tuy nhiên tính đến thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thì hành vi vi phạm hành chính bị xử phạt này đã hơn 03 năm nên được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Hơn nữa, sau khi phạm tội các bị cáo đều thành khẩn khai báo, đã thật sự ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, từ trước đến nay chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và đều có nơi cư trú ổn định rõ ràng, riêng bị cáo Hùng là con của liệt sĩ. Xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS nên áp dụng Điều 54 BLHS để quyết định dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và cho các bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương cũng đủ nghiêm.

Đối với các bị cáo Bùi Đức L và Bùi Văn H3 tham gia trong vụ án với vai trò thứ yếu, bản thân các bị cáo là những người có nhân thân tốt, từ trước đến nay chưa có tiền án, tiền sự; nhất thời phạm tội, lại có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú ổn định rõ ràng nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải xử phạt các bị cáo hình phạt tù mà áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về mức hình phạt đối với từng bị cáo trong vụ án là tương đối phù hợp.

[4].Về xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo đều có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, bị cáo Nguyễn Viết H, Dương Văn S, Dương Kim H2, Bùi Đức D, Bùi Văn H3 và Bùi Đức L có tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo T, S từng tham gia nghĩa vụ quân sự, bị cáo S và D có bố, mẹ đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất, bị cáo H là con của Liệt sỹ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s và x khoản 1 Điều 51 BLHS.

[5].Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính xét thấy cần áp dụng thêm hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo Dương Văn S, Nguyễn Viết H, Dương Kim H2 và Bùi Đức D để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Riêng đối với bị cáo Cao Văn T có đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ đau ốm thường xuyên là lao động chính trong gia đình lại thuộc diện hộ nghèo nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6].Về xử lý vật chứng: Khi bắt giữ các đối tượng đánh bạc, Cơ quan Công an huyện H có thu giữ trên chiếu bạc số tiền 5.950.000đ và 1.210.000đ phía sau kệ ti vi tổng cộng là 7.160.000 đồng, quá trình điều tra đã chứng minh được đây là tiền mà các bị cáo đã dùng vào việc đánh bạc vì vậy cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước. Đối với 02 Bộ bài Tú lơ khơ loại 52 quân và 01 chiếc chiếu nhựa là các công cụ, phương tiện mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc xét thấy không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Qúa trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã trả lại cho Bùi Đức D 01 xe mô tô biển kiểm soát 38P1-369.63; Dương Kim H2 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 6 Plus và 01 xe mô tô biển kiểm soát 38F8- 6980; Nguyễn Viết H 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 và 01 xe mô tô biển kiểm soát 38N4-4257; Dương Văn S 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 130 và 01 xe mô tô biển kiểm soát 38F8- 7435; Bùi Văn H3 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 và 01 xe mô tô biển kiểm soát 60N7- 8670 và 4.170.000 đồng tiền mặt; Bùi Đức L 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MASTEL. Xét thấy đây là các tài sản, tang vật không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, vì vậy việc Cơ quan điều tra trả lại các tài sản này cho các chủ sở hữu là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định pháp luật, tại phiên tòa các bị cáo đều không có ý kiến gì thêm nên miễn xét.

[7]. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Viết H, Dương Văn S, Dương Kim H2, Bùi Đức D, Bùi Văn H3 và Bùi Đức L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Riêng bị cáo T tại phiên tòa có đơn xin được miễn án phí hình sự sơ thẩm, với lý do hoàn cảnh gia đình khó khăn là hộ nghèo. Hội đồng xét xử xét thấy rằng căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội, Giấy xác nhận hộ nghèo, cận nghèo số 13/GCN-HN.HCN, ngày 17/12/2018 của Uỷ ban nhân dân xã T, huyện H thì bị cáo T thuộc trường hợp được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định, vì vậy miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. *Về hình phạt chính*: Tuyên bố các bị cáo: **Cao Văn T**, **Nguyễn Viết H**, **Dương Văn S**, **Dương Kim H2**, **Bùi Đức D**, **Bùi Văn H3** và **Bùi Đức L** phạm tội "***Đánh bạc***".

*Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS:

- Xử phạt bị cáo **Cao Văn T 06**(*Sáu*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án (nhưng bị cáo được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 12/12/2018 đến ngày 14/12/2018).

*Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1(riêng bị cáo S được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51) Điều 51; Điều 54 BLHS:

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Viết H 04**(*Bốn*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án (nhưng bị cáo được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 12/12/2018 đến ngày 14/12/2018).

- Xử phạt bị cáo **Dương Văn S 04**(*Bốn*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án (nhưng bị cáo được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 12/12/2018 đến ngày 14/12/2018)

*Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s và x khoản 1Điều 51; Điều 54; Điều 65 BLHS:

- Xử phạt bị cáo **Dương Kim H2 04**(*Bốn*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

*Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 BLHS:

- Xử phạt bị cáo **Bùi Đức D 03**(*Ba*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

Giao các bị cáo Dương Kim H2 và Bùi Đức D cho Uỷ ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong

trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

*Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 và khoản 3 Điều 35 BLHS:

- Xử phạt các bị cáo **Bùi Văn H3** và **Bùi Đức L** mỗi bị cáo **30.000.000đ** (*Ba mươi triệu đồng*) để nộp ngân sách Nhà nước. Bị cáo H3 và L thực hiện việc nộp tiền phạt một lần trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

[2].*Về hình phạt bổ sung*: Áp dụng Điều 35; khoản 3 Điều 321 BLHS phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Viết H, Dương Văn S, Dương Kim H2 và Bùi Đức D mỗi bị cáo **15.000.000đ** (*Mười lăm triệu đồng*) để nộp ngân sách Nhà nước.

[3].*Về xử lý vật chứng*: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền mà các bị cáo đã dùng vào việc đánh bạc là: 7.160.000đ (*Bảy triệu một trăm sáu mươi ngàn đồng*);

- Tịch thu tiêu hủy 02(Hai) bộ bài Tú lơ khơ 52 quân, có hoa văn màu xanh; 01 (Một) chiếc chiếu nhựa hoa văn màu, xanh đỏ.

(*Đặc điểm, tình trạng tang vật có tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17/01/2019 và Giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 17/01/2019 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện H và Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Hà Tĩnh*)

[4]. *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Cao Văn T, xử buộc các bị cáo Nguyễn Viết H, Dương Văn S, Dương Kim H2, Bùi Đức D, Bùi Văn H3 và Bùi Đức L mỗi bị cáo 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. *Về quyền kháng cáo bản án*: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện H;
- Công an huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Bị cáo;
- Văn phòng (để công bố)
- Người bào chữa;
- Lưu HSVA+VT.

Nguyễn Khắc Hoàn